TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 15/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình
Ông Trịnh Xuân Tháp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp 1, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm: 1973; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/10/2018, chuyển tạm giam ngày 07/10/2018, bị cáo có mặt.

** Bị hại:* Anh Võ Tráng S, sinh năm 1970.(Vắng mặt)
Địa chỉ: 26/68, khu phố 10, phường H, thành phố B , tỉnh Đồng Nai.
** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
- Anh Trần Văn L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 4A, phường T , thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Ông Trần Văn N, sinh năm 1963. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Trần Quốc B, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.
** Người làm chứng:*

- Anh Đào Bá T, sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Lê Văn T1, sinh năm 1995. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cư trú tại ấp 1, xã A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 11 giờ ngày 29/9/2018, V đến nhà Lê Văn T1, sinh năm 1995 tại ấp V, xã T chơi thì gặp Vũ Tráng S, sinh năm 1970 và Đào Bá T, sinh năm 1983 là bạn của S, mọi người ngồi uống rượu cùng nhau đến khoảng 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 60Z6-3797 chở V đi mua rượu để tiếp tục uống. Đến khoảng 17 giờ đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, thấy hết đồ ăn nên V nói đi mua thịt chó làm mồi nhậu. Sau đó V lấy xe mô tô biển số 60Z6-3797 của S, thấy V lấy xe đi, S đồng ý không có ý kiến gì, lúc này chìa khóa xe vẫn gắn trên ổ khóa. Sau khi lấy xe của S thì V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên nên mang xe mô tô biển số 60Z6-3797 đến tiệm mua bán xe cũ của anh Trần Văn L, sinh năm 1983, ngụ tại khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán xe cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mà S bỏ trong cốp xe với giá 2.700.000 đồng, V lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 30/9/2018, anh L bán xe mô tô trên cho Trần Minh Đ, ngụ tại xã T, huyện V, Cà Mau với giá 5.000.000 đồng. Sau khi biết nguồn gốc của chiếc xe là do V phạm tội mà có thì vào ngày 03/11/2018, anh L liên hệ mua lại chiếc xe trên và giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Qua xác minh nguồn gốc xe mô tô là của anh Trần Quốc B, sinh năm 1983, ngụ thị trấn Đ, huyện T, Hà Tĩnh mua sử dụng năm 2008 và nhờ ông Trần Văn N, ngụ ấp V, xã T đứng tên chủ sở hữu. Sau đó anh B bán lại xe mô tô trên cho người khác sử dụng mà chưa làm thủ tục sang tên. Năm 2008 anh Vũ Tráng S mua lại xe mô tô trên và sử dụng cho đến nay.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy hiệu Boss màu nâu, biển số 60Z6-3797; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Trần Văn N, địa chỉ: ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện V xác định xe mô tô nhãn hiệu Boss, biển số 60Z6-3797 trị giá 4.800.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô biển số 60Z6-3797 và giấy đăng ký xe mô tô trên cho anh Vũ Tráng S.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Vũ Tráng S đã có đơn bãi nại cho Nguyễn Văn V và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L yêu cầu V bồi thường số tiền 2.700.000 đồng.

Đối với anh Trần Văn L không biết xe mô tô biển số 60Z6-3797 do Nguyễn Văn V phạm tội mà có nên không đủ chứng cứ kết Trần Văn L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác mà có".

* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội

của mình. Tại nhà anh Lê Văn T1, sinh năm 1995, bị cáo đã lấy xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh Vũ Tráng S nói đi mua thịt chó làm mồi nhậu, anh S đồng ý cho bị cáo lấy xe đi. Sau khi lấy xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh S đi, do xe hết xăng bị cáo ghé vào cây xăng đổ xăng thì phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S. Bị cáo điều khiển xe đến tiệm mua bán xe của anh Trần Văn L ở khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mà anh S bỏ trong cốp bán với giá 2.700.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐGTS ngày 09/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.800.000 đồng, bị cáo V không có ý kiến khiếu nại gì và đồng ý với các bản kết luận này.

Bản cáo trạng số 01/CT/VKSVC ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi bị cáo đã mượn xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh Vũ Tráng S đi mua thịt chó làm mồi nhậu, anh S đồng ý. Sau khi lấy xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh S đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S và điều khiển xe mô tô đến tiệm mua bán xe cũ của anh Trần Văn L, sinh năm 1983 ngụ tại khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bán cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mà anh S bỏ trong cốp lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V mức án từ 09 đến 12 tháng tù; áp dụng các Điều 55, 56 tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án. Do anh Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên số tiền 2.700.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Văn V nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/9/2018, tại nhà của anh Lê Văn T1, sinh năm 1995 thuộc ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai mượn xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh Vũ Tráng S đi mua thịt chó làm mồi nhậu thì được anh S đồng ý. Sau khi lấy xe mô tô biển số 60Z6-3797 của anh S đi, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S và điều khiển xe mô tô đến tiệm mua bán xe cũ của anh Trần Văn L, sinh năm 1983 ngụ tại khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe bán cho anh Trần Văn L với giá 2.700.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V xác định trị giá tài sản 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

[3] Như vậy, bị cáo V dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Vũ Tráng S, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Tại Bản án số 36/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V đã xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ lại phạm tội mới. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 56 tổng hợp hình phạt của bản án trước 06 tháng cải tạo không giam giữ quy đổi thành 02 tháng tù cộng với mức hình phạt của bản án mới, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn V đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn bãi nại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.700.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trả lại xe mô tô biển số 60Z6-3797 và giấy đăng ký xe mô tô trên cho anh Vũ Tráng S là đúng quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 10 (Mười) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ quy đổi thành 02 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hình chung của hai bản án là 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

2. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy nghìn đồng) thu lợi bất chính.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm